

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/10/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 30/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 29/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 31/10/2024 đến ngày 05/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 05/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 30/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 05/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 30/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	262.342	20.946.816	579.917	21.526.733				-265.412	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	262.345	9.889.196	62.100	9.951.296	112,36	113,07	121,13	-265.176	(50,27)
a)	Thu nội địa	8.531.000	257.169	9.558.952	52.100	9.611.052	112,05	112,66	120,70	-266.386	(50,88)
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	163.096	2.792.145	4.000	2.796.145	134,24	134,43	114,53	-44.427	(21,41)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	2.887	231.458	5.000	236.458	91,85	93,83	106,25	-10.187	(77,92)
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	43.486	1.651.031	15.000	1.666.031	136,45	137,69	168,36	3.846	9,70
-	Lệ phí trước bạ	280.000	7.505	286.619	2.000	288.619	102,36	103,08	107,18	1.601	27,12
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	538	20.532	0	20.532	114,07	114,07	103,34	221	69,72
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	10.659	789.954	2.000	791.954	95,75	95,99	104,23	-29.462	(73,43)
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	12.348	1.064.125	10.000	1.074.125	106,41	107,41	150,90	7.376	148,35
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	4.919	12.879	0	12.879	234,16	234,16	251,35	4.881	12.844,74
-	Thu phí, lệ phí	137.000	635	115.549	3.000	118.549	84,34	86,53	107,55	-484	(43,25)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	3.019	51.683	1.000	52.683	129,21	131,71	181,76	216	7,71
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	568.146	0	568.146	91,64	91,64	0,00	-52.449	
-	Thu khác ngân sách	232.500	8.077	299.922	10.000	309.922	129,00	133,30	101,67	3.840	90,63
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.674.179	0	1.674.179	91,49	91,49	107,22	-151.358	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	5.176	330.244	10.000	340.244	122,31	126,02	134,94	1.210	30,51
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	5.531.503	517.817	6.049.320	95,71	104,67	140,04	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	-3	5.526.117	0	5.526.117				-236	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	8.619	757.102	14.050	771.152	109,60	111,64	124,46	-20.207	(70,10)
	- NS TỈNH	5.887.420	214.648	16.677.689	541.367	17.219.056	283,28	292,47	121,80	-248.275	(53,63)
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	39.075	3.512.025	24.500	3.536.525	158,00	159,10	105,82	3.070	8,53

* Thực hiện đến ngày 30/10/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 30/10/2024 là 1.674,179 tỷ đồng, đạt 91,49 % so với dự toán năm, bằng 107,22% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 12,348 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 30/10/2024 là 1.064,125 tỷ đồng, đạt 106,41% so với dự toán năm, bằng 150,90% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 30/10/2024 là 693,125 tỷ đồng, đạt 69,31% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 244,821 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 30/10/2024 là 6.820,648 tỷ đồng, đạt 119,64% so với dự toán năm, bằng 120,65% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 30/10/2024 là 6.807,648 tỷ đồng, đạt 119,41% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

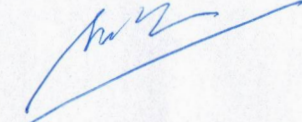
* Ước thực hiện đến ngày 05/11/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 05/11/2024 là 1.674,179 tỷ đồng, đạt 91,49 % so với dự toán năm, bằng 107,22% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 10,00 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 05/11/2024 là 1.074,125 tỷ đồng, đạt 107,41% so với dự toán năm, bằng 152,32% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 05/11/2024 là 703,125 tỷ đồng, đạt 70,31% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 42,100 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 05/11/2024 là 6.862,748 tỷ đồng, đạt 120,38% so với dự toán năm, bằng 121,40% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 05/11/2024 là 6.849,748 tỷ đồng, đạt 120,15% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu


Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 24/10/2024 đến ngày 30/10/2024)

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 30/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 29/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 31/10/2024 đến ngày 05/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 05/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 30/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % UTH đến ngày 05/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 30/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
										⁹⁼²⁻ (PS tuần trước)	10
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8		
	TỔNG CHI	14.456.318	293.129	13.456.180	655.000	14.111.180	93,08	97,61	111,95	174.161	146,39
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	293.129	12.230.080	655.000	12.885.080	84,60	89,13	115,42	174.161	146,39
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	145.402	5.555.911	150.000	5.705.911	113,77	116,84	121,23	75.089	106,79
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	147.727	6.673.130	505.000	7.178.130	72,91	78,43	111,03	99.072	203,62
1	Chi hành chính SN	8.345.022	137.914	6.370.018	440.000	6.810.018	76,33	81,61	112,14	94.543	217,99
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	36.359	575.890	30.000	605.890	54,98	57,84	78,06	26.035	252,16
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	88.248	4.363.597	180.000	4.543.597	76,15	79,29	115,16	64.943	278,66
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	13.307	1.430.530	230.000	1.660.530	91,28	105,95	124,03	3.566	36,60
2	Chi khác	807.558	9.813	303.112	65.000	368.112	37,53	45,58	91,86	4.529	85,70
	Quốc phòng - An ninh	310.131	5.604	254.048	15.000	269.048	81,92	86,75	95,68	9.945	248,80
	Khác	497.427	4.209	49.063	50.000	99.063	9,86	19,92	76,10	2.760	214,39
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	78.956	0	78.956				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 30/10/2024 là 119,713 tỷ đồng. Trong đó:

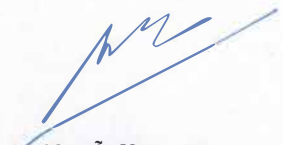
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 30/10/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 30/10/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 30/10/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu



Thân Thị Diệu Thẩm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp